

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày: 28- 9- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Nguyễn Thị Thuỳ Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng N, sinh năm 1986, tại huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp ĐPA, xã LT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; vợ Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1990; con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; anh, chị, em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: chưa; tiền sự: chưa; nhân thân: bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người”, theo bản án số 21/2011/HS-ST ngày 15/9/2011, thi hành án phạt tù xong ngày 12/02/2018, đã xóa án tích. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Huỳnh Thị T, sinh 1963. Địa chỉ: ấp TQ, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Đã chết ngày 23/3/2022.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Thị Diễm P, sinh 1998. Đăng ký thường trú: ấp TQ, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: ấp PĐA, xã PP, huyện CL, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị C, sinh 1959. Địa chỉ: ấp ĐPA, xã LT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

2. Nguyễn Văn L, sinh 1988. Địa chỉ: ấp O, xã PC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

(vắng mặt không lý do)

3. Nguyễn Thanh C1, sinh 1998. Địa chỉ: Ấp 3, xã TP, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

4. Hồ Thị Thuý N, sinh 1997. Địa chỉ: ấp CC, xã PT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt không lý do)

5. Nguyễn Thị Ngọc L, sinh 1990. Địa chỉ: ấp ĐPA, xã LT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hồng N là người có giấy phép lái xe hạng A1. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/3/2022, một mình bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84K1- 331.86 từ xã TP, huyện CK, tỉnh Trà Vinh đến huyện M, tỉnh Vĩnh Long để tìm bạn tên P1 mua gà về làm giống. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, bị cáo điều khiển xe đến Tỉnh lộ 903 theo hướng từ Quốc lộ 53 về thị trấn C2. Đến địa phận thuộc ấp TQ, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo không làm chủ tay lái, để xe lấn sang lề trái của hướng đi, va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 64G1-193.39 do một mình bị hại Huỳnh Thị T điều khiển theo chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm bị hại bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, bị cáo bị thương nặng phải nhập viện điều trị thương tích.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường nhựa, thẳng, hai chiều không dải phân cách, không vạch kẻ đường, ngang mặt lộ 05 mét. Điểm va chạm của hai xe cách lề trái hướng đi của xe bị cáo là 1,4 mét.

Ngày 23/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị cáo về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 185/KL-KTKH ngày 25/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích dẫn đến bị hại tử vong như sau:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Phù não toàn bộ hai bán cầu đại não.
- Giập não diện rộng thùy trán trái.
- Tụ máu dưới màng cứng thùy trán trái.
- Vỡ phức tạp nhiều mảnh xương đầu trái và xương vùng mặt trái.
- Gãy kín hai xương cẳng tay trái và hai xương cẳng tay phải.
- Toàn thân da, niêm mạc nhợt nhạt.

* Nguyên nhân tử vong: Do sốc đa chấn thương, kết hợp mất máu cấp.

Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng thiệt hại 40.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của

bị hại 40.000.000 đồng và đã bồi thương xong, thông qua mẹ ruột là Nguyễn Thị C và vợ là Nguyễn Thị Ngọc L.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS.HMT ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hồng N. Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm. Trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, không xét. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/BTVQH14, ngày 30/12/2016 buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng số 43/CT-VKS.HMT ngày 31/8/2022 là đúng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để cùng gia đình chăm sóc cho cho 03 con nhỏ và điều trị bệnh cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng số 43/CT-VKS.HMT ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/3/2022; biên bản khám phương tiện giao thông liên quan đến tai nạn giao thông; lời khai của người làm chứng; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; kết luận giám định pháp y tử thi số: 185/KL-KTKH ngày 25/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã thể hiện:

Khoảng 19 giờ 30 phút, một mình bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84K1-331.86 trên Tỉnh lộ 903 theo hướng từ Quốc lộ 53 về thị trấn C2. Đến địa phận thuộc ấp TQ, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo không làm chủ tay lái, để xe lấn sang lề trái của hướng đi, va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 64G1-193.39 do một mình bị hại điều khiển theo chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm bị hại bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu. Điểm va chạm cách lề trái của hướng di chuyển của xe bị cáo là 1,4 mét, lộ có nhựa có chiều ngang mặt là 05 mét.

Như vậy, bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, dẫn đến bị hại chết do đa chấn thương và mất máu cấp là có thật.

Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đủ năng lực hành vi hình sự. Bị cáo điều khiển xe không làm chủ tay lái, lấn sang lề trái của hướng đi, va chạm xe của bị hại điều khiển theo chiều ngược lại, làm bị hại ngã xuống mặt đường, gặp ngã, đa chấn thương, mất máu cấp và tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến khách thể của Luật hình sự bảo vệ đó là trật tự an toàn giao thông đường bộ, là tính mạng của con người. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo làm bị hại tử vong là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ nói riêng, gây mất trật tự an ninh địa phương nói chung. Từ đó, làm cho người dân hoang mang khi tham gia giao thông; ảnh hưởng đời sống, sinh hoạt của người dân; ảnh hưởng đến phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư. Nên cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn: Vợ và 03 con nhỏ thuộc hộ nghèo, bị cáo còn đang phải điều trị bệnh và nhiều thương tích. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3. 2. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tang vật:

Xe mô tô biển số kiểm soát 84K1- 331.86, trước kia là của vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Hồ Thị Thuý N, do bà Hồ Thị Thuý N đứng tên chủ sở hữu. Sau đó đã bán lại cho ông Nguyễn Thanh C1, nhưng chưa sang tên theo quy định của pháp luật. Hiện tại ông C1 là chủ sở hữu, ông C1 đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không xét.

Xe mô tô biển kiểm soát 64G1-193.39 là tài sản của chị Nguyễn Thị Diễm P. Chị P đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xét.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: Số tiền 40.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, thông qua mẹ là Nguyễn Thị C, vợ là Nguyễn Thị Ngọc L. Các đương sự không yêu cầu xem xét lại, nên không xét.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm là đúng pháp luật.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 01 (một) năm tù, nhưng cho bị cáo Nguyễn Hồng N được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/9/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng N cho Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, phối hợp với cơ quan đoàn thể và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Hồng N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Điều 87 của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, miễn xét.

3. Về vật chứng: Đã giải quyết xong, miễn xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng N nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Diễm P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn L, Hồ Thị Thuý N, Nguyễn Thanh C1 vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND tỉnh VL;
- Sở Tư pháp VL;
- VKSND huyện MT;
- Công an huyện MT;
- Chi cục THADS huyện MT;
- UBND xã LT;
- Bị cáo, Đ/d bị hại, đương sự;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh VL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Văn Vĩnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 28 tháng 9 năm 2022;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh..

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Thuỳ Kha.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hồng N**, sinh 1986, tại huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT
ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

+ Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3 xác định bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Về điều luật áp dụng: a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

+ Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3. Về hình phạt: 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm.

Thẩm phán biểu quyết: 01 (một) năm 06 (sáu) tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm.

+ Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Về trách nhiệm dân sự:

+ Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3 miễn xét. Do đã thực hiện xong và tại phiên tòa không có yêu cầu mới

4.2. Vật chứng:

+ Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất, do đương sự không yêu cầu..

5. Án phí hình sự sơ thẩm :

+ Biểu quyết : Thống nhất 3/3 buộc bị cáo nộp 200.000 đồng

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 55 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

